TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HS-ST
Ngày 31 – 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Quàng Văn Tiện; ông Trần Thành Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại Nhà văn hoá xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Và D** - Sinh ngày 01/01/1966 tại huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Và Nỏ S (đã chết) và bà: Mùa Gi (đã chết); Có vợ đã ly hôn và 02 người con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2024 đến ngày 29/12/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 20/12/2024 tổ Công tác Công an huyện Sông Mã và Công an xã Nậm Ty, Sông Mã làm nhiệm vụ rà soát và test thử ma tuý tại bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã. Khi đến nhà Hờ Nỏ C, sinh năm 1969 thì C không có nhà nhưng có Và D đang ở nhà của C có biểu hiện nghi vấn về ma tuý, tổ công tác tiến hành làm việc với D thì D tự lấy trong túi quần đang mặc ra giao nộp 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột liên kết mà trắng

trộn với màu hồng (D khai nhận là Hồng phiến và Heroine). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng cùng 01 mảnh giấy bạc đã bị cháy sém, 01 bật lửa ga.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong mẫu giám định vật chứng thu giữ của D, kết quả: *Số bột màu trắng và màu hồng có khối lượng 0,11gam đã sử dụng hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu D.*

Kết luận giám định số 82/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

" Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Dcetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất, khối lượng của mẫu gửi giam định là 0,11gam.

Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,11gam loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Dcetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất".

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/12/2024, D đi bộ từ bản Co Dâu đến bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã để thăm gia đình em rể là Hờ Nỏ C. Khi đến bản Nà Sèo, D gặp một người đàn ông không rõ danh tính, D hỏi xin được của người này một ít Heroine và Hồng phiến gói chung bằng mảnh nilon màu xanh, sau đó D đã trích ra một ít sử dụng ngay ven đường, số còn lại D gói lại như ban đầu cất trong túi quần đang mặc rồi đi về nhà của Hờ Nỏ C. Khi đến nhà C thấy không có ai ở nhà do C lên ở lán nương nên D một mình ngủ nghỉ ở nhà C tại đây D Ca bỏ ma tuý ra sử dụng lần nào. Đến khoảng 06 giờ 20 phút ngày 20/12/2024 có tổ Công tác Công an huyện Sông Mã và Công an xã Nậm Ty đến làm việc thì phát hiện D có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSSM ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố bị cáo Và D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội đối với bị cáo, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra, cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Và D từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan không có giá trị sử dụng.

Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan, Người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tài liệu, chứng cứ xác định tội danh:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 06 giờ 30 phút ngày 20/12/2024 đối với Và D cùng với vật chứng thu giữ là gói bột liên kết màu trắng trộn với màu hồng; Kết luận giám định số 82/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận "*Mẫu giám định D là ma tuý, loại Methamphetamine và Heroine; ... Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,11 gam...*".

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 20/12/2024, Và D có hành vi cất giấu trái phép 0,11 gam ma tuý loại Methamphetamine và Heroine, mục đích là sử dụng cho bản thân. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Toà án nhân dân huyện Sông Mã xét xử đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Số vật chứng có liên quan gồm 01 bật lửa ga và 01 mảnh giấy bạc là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông bị cáo khai nhận đã cho bị cáo ma tuý , quá trình điều tra không xác định được đối tượng cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng làm rõ.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên toà bị cáo xin được miễn án phí theo quy định, do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản

1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Và D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Và D 01 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu THONGNHAT;

+ 01 mảnh giấy bạc đã bị cháy sém.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 36/QĐ-VKSSM ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản hồi 16 giờ 00 phút ngày 26 tháng 02 năm 2025 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/3/2025)./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an xã Chiềng Khoong;
- Chi cục THADS Sông Mã;
- Thi hành án HS;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hà Thị Điệp

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiện và ông Trần Thành Vân.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Và D** - Sinh ngày 01/01/1966 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Co Dâu, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định tại Điều 280 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Biết quyết: Nhất trí ……..; Không nhất trí: …; Ý kiến khác:…..

2. Về hành vi, quyết định tố tụng, chứng cứ, tài liệu: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp.

Biết quyết: Nhất trí ……..; Không nhất trí: …; Ý kiến khác:…..

3. Về tội danh: Có đủ căn cứ tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Biết quyết: Nhất trí ……..; Không nhất trí: …; Ý kiến khác:…..

4. Về Điều luật và Hình phạt áp dụng:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Và D …….. tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2024.

Biết quyết: Nhất trí ……..; Không nhất trí: …; Ý kiến khác:…..

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt:

Biết quyết: Nhất trí ……..; Không nhất trí: …; Ý kiến khác:…..

6. Án phí, xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Biết quyết: Nhất trí ……..; Không nhất trí: …; Ý kiến khác:…..

- Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu vật chứng liên quan là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng .

Biết quyết: Nhất trí ……..; Không nhất trí: …; Ý kiến khác:…..

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biết quyết: Nhất trí ……..; Không nhất trí: …; Ý kiến khác:…..

Nghị án kết thúc vào hồi…....giờ..….phút..…, ngày 31 tháng 3 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Trần Thành Vân	**Quàng Văn Tiện**	**Hà Thị Điệp**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 25-HS:

(1) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh X).

(3) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(4) nếu có nhiều bị cáo thì ghi thứ tự từng người một; trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật.

(5) ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.